

MUA BÁN NGƯỜI QUA MẠNG INTERNET VÀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI QUA MẠNG INTERNET

TRẦN VĂN TUÂN*

Sử dụng mạng Internet là một trong những thủ đoạn và đồng thời là cách thức để các đối tượng tiếp cận dễ dàng hơn với nạn nhân trong các vụ án mua bán người. Trong bối cảnh hiện nay, người dân sử dụng mạng Internet như một nhu cầu tất yếu và cần thiết phục vụ cho công việc, sinh hoạt, giải trí với mức độ và số lượng người dùng ngày càng tăng. Do đó, các đối tượng cũng lợi dụng mạng Internet để tiếp cận, dụ dỗ, lừa gạt nạn nhân dưới nhiều hình thức khác nhau nên rất khó phát hiện để kịp thời ngăn chặn, xử lý.

Từ khóa: Mua bán người, mạng Internet, vụ án mua bán người, mua bán người qua mạng Internet.

Ngày nhận bài: 08/6/2021; Biên tập xong: 10/6/2021; Duyệt đăng: 17/6/2021

Using the Internet has become habitual and is a way for criminals to easily access victims. In the current context, people use the Internet as an indispensable and necessary need for work, living, and entertainment. The level of usage and number of users has skyrocketed globally which allows criminals to take advantage of to approach, seduce and deceive victims in many different forms. This means it is also difficult to promptly detect, prevent and address the crime. This article explores some of the difficulties and obstacles in solving human trafficking cases via the Internet.

Keywords: Human trafficking, the Internet, human trafficking cases, human trafficking via the Internet

1. Vấn đề mua bán người qua mạng Internet hiện nay

Trong những năm gần đây, tội phạm mua bán người có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là nạn mua bán phụ nữ và trẻ em vẫn đang là một vấn đề nhức nhối ở nước ta. Hành vi mua bán người xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân; ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của nạn nhân, đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục; đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhân kỉ niệm ngày Phòng, chống mua bán người năm 2020 (ngày 30/7), Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Antonio Guterres đã phát biểu: “Đại dịch COVID-19 đã bộc lộ và làm trầm trọng thêm nhiều bất bình

đẳng trên toàn cầu, tạo ra nhiều rào cản trên con đường đạt mục tiêu phát triển bền vững. Việc này cũng đã khiến hàng triệu người có nguy cơ bị mua bán vì mục đích mại dâm, lao động cưỡng bức, hôn nhân cưỡng ép và các tội phạm khác. Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em chiếm hơn 70% số nạn nhân mua bán người được phát hiện và họ cũng là nhóm người bị ảnh hưởng tiêu cực nhất trong đại dịch. Các cuộc suy thoái trước đây cho thấy phụ nữ thường gặp nhiều khó khăn hơn khi tìm kiếm việc làm sau khủng hoảng, vì vậy đây là thời điểm cần hết sức cảnh giác”.

Năm 2020 và đầu năm 2021, Việt Nam cùng các nước trên thế giới phải chống chọi với đại dịch COVID-19. Các quốc gia tăng cường nhiều biện pháp phòng chống dịch

* Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

bệnh, trong đó có giãn cách xã hội, thắt chặt công tác kiểm soát số người xuất cảnh, nhập cảnh. Trong bối cảnh đó, tình hình tội phạm mua bán người có chiều hướng giảm nhưng vì lợi nhuận nên nhiều đối tượng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi, thường xuyên thay đổi phương thức, thủ đoạn nhằm trốn tránh sự kiểm tra, phát hiện của các lực lượng chức năng. Thậm chí, các đối tượng còn cấu kết hình thành nhiều đường dây, băng nhóm xuyên quốc gia với quy mô, tính chất ngày càng phức tạp.

Số vụ, số nạn nhân bị mua bán người trong những năm gần đây có xu hướng giảm, cụ thể: Năm 2016: 383 vụ, 523 đối tượng, 600 nạn nhân; năm 2017: 376 vụ, 491 đối tượng, 900 nạn nhân; năm 2018: 211 vụ, 276 đối tượng, 386 nạn nhân; năm 2019: 192 vụ, 256 đối tượng, 309 nạn nhân². Sáu tháng đầu năm 2020, trên cả nước số vụ mua bán người giảm 31,5%, số nạn nhân giảm 39,7%, tuy nhiên số đối tượng được phát hiện tăng 40% so với cùng kỳ năm 2019. Nạn nhân trong các vụ mua bán người chủ yếu vẫn là phụ nữ và trẻ em.

Phương thức, thủ đoạn của các đối tượng mua bán người sử dụng rất tinh vi, xảo quyệt. Chúng hình thành các đường dây mua bán liên tỉnh và xuyên quốc gia dưới nhiều hình thức khác nhau. Các đối tượng có sự cấu kết chặt chẽ giữa bên mua và bên bán, thậm chí có sự tham gia, giúp sức của bên môi giới, dẫn dắt. Hiện nay, một số thủ đoạn mà các đối tượng thường thực hiện trong các vụ mua bán người như:

- Tiếp cận với phụ nữ, trẻ em ở các vùng nông thôn nghèo, lợi dụng nạn nhân là những người có trình độ học vấn thấp, ít kiến thức về xã hội, các cô gái mới lớn. Với nạn nhân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phụ nữ trong các gia đình không có

điều kiện học hành, thất nghiệp, các đối tượng hứa hẹn sẽ tìm việc làm thích hợp cho họ ở thành phố với mức thu nhập ổn định, sau đó lừa bán qua biên giới cho các chủ chứa mại dâm hoặc các tổ chức tội phạm ở nước ngoài.

- Lợi dụng kẽ hở trong quy định của pháp luật, nhiều trường hợp núp bóng hình thức tư vấn môi giới hôn nhân với người nước ngoài. Một số đối tượng người Việt Nam cấu kết với người nước ngoài tổ chức tuyển chọn, tìm kiếm phụ nữ ở các vùng quê, đưa lên thành phố hoặc tỉnh giáp ranh với nước bạn để tổ chức xem mặt, chọn vợ, rồi tổ chức kết hôn bất hợp pháp với người nước ngoài.

- Bằng các hình thức đưa người xuất nhập cảnh sang nước ngoài, đi xuất khẩu lao động, đi thăm thân, tham quan du lịch. Lợi dụng chính sách mở cửa hội nhập của nước ta hoặc kẽ hở trong quy định của pháp luật, các đối tượng hướng tới những người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, muốn thay đổi cuộc sống bằng cách tiếp cận, làm quen, tạo mối quan hệ thân thiện, tạo sự tin tưởng từ phía nạn nhân, thậm chí có trường hợp giả vờ muốn kết hôn khiến nạn nhân và gia đình hoàn toàn không nghi ngờ, sau đó lừa đưa sang nước ngoài để bán.

- Tiếp cận những phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn rồi thuê họ để sinh con, sau đó lừa bán cả mẹ lẫn con. Các đối tượng tìm những phụ nữ có con nhỏ hoặc đang mang thai nhưng hoàn cảnh éo le, khó khăn về kinh tế để môi giới cho, nhận con nuôi hoặc cho con sau khi sinh để bán các cháu nhỏ, tổ chức xuất cảnh trái phép sang nước ngoài rồi bán trẻ em cho các đối tượng nước ngoài.

- Nhiều trường hợp, các đối tượng lợi dụng sở hỏ của các gia đình để bắt cóc, chiếm đoạt trẻ rồi mang trẻ bán ra nước

² Nguồn: Cục cảnh sát hình sự (C02) – Bộ Công an.

ngoài; hoặc tìm đến các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ mồ côi, lợi dụng kẽ hở của pháp luật và sơ hở trong công tác quản lý của những nơi này để thực hiện hoạt động mua bán trẻ em.

- Đối với hành vi mua bán người trong nước, các đối tượng cũng tìm cách tiếp cận nạn nhân với các thủ đoạn như trên, sau đó đưa nạn nhân từ các tỉnh vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn ra thành phố, tới các khu đô thị, các khu du lịch, khu nghỉ mát để dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc họ đến các cơ sở dịch vụ việc làm, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, quán karaoke, massage, cắt tóc, gội đầu... để cưỡng ép lao động cực nhọc, làm mại dâm...

- Tiếp cận những gia đình khó khăn, đang trong cảnh nợ nần túng quẫn để cho họ vay tiền, trả nợ giúp họ; hoặc tạo ra hoàn cảnh khó khăn cho gia đình nạn nhân, khiến họ bị lệ thuộc rồi từ đó ép buộc, mua chuộc, đe dọa để phụ nữ, trẻ em trong các gia đình này phải theo chúng.

- Lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin, thông qua hệ thống mạng Internet, mạng điện thoại di động để thực hiện hành vi mua bán người. Trước đây, để tiếp cận nạn nhân thì các đối tượng phải trực tiếp gặp để rủ rê, lôi kéo, tạo lòng tin. Tuy nhiên trong những năm gần đây, các đối tượng thông qua các trang mạng xã hội, qua thông tin trên các trang web, sử dụng điện thoại di động để tiếp cận nạn nhân với nhiều cách thức khác nhau nhằm hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nạn nhân và những người xung quanh, tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn. Đây là một thủ đoạn khá phổ biến hiện nay, gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Trong số các thủ đoạn mà đối tượng mua bán người thường thực hiện thì việc

sử dụng mạng Internet là phổ biến nhất. Đây vừa là thủ đoạn để tiếp cận, tạo lòng tin của nạn nhân trong vụ mua bán người và cũng vừa là phương tiện để các đối tượng dễ dàng hơn trong thực hiện các thủ đoạn khác.

Ngày 12/6/2018, Quốc hội ban hành Luật An ninh mạng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, trong đó quy định các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng tại điểm d khoản 1 Điều 8: *“Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”*. Tại Điều 9 quy định: *“Người nào có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, hành vi mua bán người bằng cách sử dụng không gian mạng là hành vi bị cấm theo Luật An ninh mạng năm 2018 và bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 2015.

Mạng Internet hiện nay được sử dụng rất phổ biến và không thể thiếu trong quá trình phát triển xã hội. Thuật ngữ “Internet” lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1974 bởi nhà khoa học máy tính người Mỹ – Vint Cerf trong quá trình làm việc tại DARPA³. Internet là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được kết nối với nhau và sử dụng một tiêu chuẩn hệ thống toàn cầu được gọi là Giao thức điều khiển truyền hoặc Bộ giao thức Internet (viết tắt TCP và IP). Hệ thống TCP và IP hữu ích như một giao thức trao đổi

³ Trang The Marketing Corner, *Sự phát triển của Internet & Internet Việt Nam*. Nguồn truy cập: <https://themarketingcorner.org/su-phat-trien-cua-internet-internet-viet-nam/>

thông tin có thể được sử dụng bởi hàng tỷ người dùng Internet trên toàn thế giới⁴.

Việt Nam chính thức hòa mạng Internet toàn cầu vào ngày 19/11/1997. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng Internet ngày càng phổ biến và cần thiết cho hoạt động lao động, sản xuất và sinh hoạt của người dân trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 01/2020, Việt Nam có tổng số 68,17 triệu người đang sử dụng dịch vụ Internet (chiếm 70% dân số), trong đó có khoảng 94% người dùng Việt Nam sử dụng Internet thường xuyên với thời gian sử dụng trung bình lên tới 06 tiếng mỗi ngày⁵. Con số này tiếp tục tăng khi vào tháng 01/2021 có 68,72 triệu người Việt Nam sử dụng Internet, tăng 551.000 người so với cùng kì năm 2020. Đồng thời, số người sử dụng mạng xã hội cũng tăng hơn 7 triệu người so với năm 2020. Bên cạnh đó, theo số liệu thống kê thì tính đến cuối năm 2020, Việt Nam có 132,52 triệu thuê bao, trong đó thuê bao di động không sử dụng dữ liệu (data) mà chỉ dùng dịch vụ thoại và tin nhắn là 58,68 triệu thuê bao, còn thuê bao hoạt động có sử dụng dữ liệu (data) là 73,8 triệu.

Do người dân có thói quen sử dụng mạng Internet hằng ngày nên dễ dàng tiếp cận các thông tin hơn, có nhiều hình thức liên lạc với nhau hơn. Lợi dụng đặc điểm này, các đối tượng mua bán người cũng dành nhiều thời gian hơn để truy

cập mạng Internet, đặc biệt là sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram, Wechat... để tìm kiếm và tiếp cận nạn nhân. Hình thức mua bán người qua mạng xã hội hiện nay hoạt động đang ngày càng tinh vi và khó kiểm soát. Đối tượng lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của người dân để trục lợi, nhất là phụ nữ và trẻ em. Các đối tượng tội phạm hình thành nhiều đường dây, băng nhóm liên tỉnh, xuyên quốc gia với tính chất, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của gia đình và nhà trường, thông qua các trang mạng xã hội để thực hiện hành vi của mình. Cách thức mà các đối tượng mua bán người sử dụng mạng Internet để đạt được mục đích của mình như:

- Lập các tài khoản cá nhân trên mạng xã hội, kết bạn hoặc tham gia các hội, nhóm trên Facebook để tiếp cận, làm quen với nạn nhân là phụ nữ, các em gái mới lớn. Ngoài ra, các đối tượng còn sử dụng tên, địa chỉ không đúng và nhiều số điện thoại khác nhau để làm quen, tán tỉnh, vờ yêu đương, hẹn hò với nạn nhân; khi đã tạo được lòng tin thì rủ đi chơi hoặc làm ở những nơi có thu nhập cao hơn, đưa nạn nhân đến khu vực biên giới rồi bán ra nước ngoài.

- Giả danh lực lượng chức năng bằng cách lập các tài khoản cá nhân giả trên Facebook, Zalo, tìm kiếm trên mạng Internet hình ảnh của lực lượng Công an, Biên phòng để làm ảnh đại diện. Sau đó, tìm cách làm quen với các em gái mới lớn nhằm dụ dỗ, lừa gạt để đưa sang nước ngoài bán.

- Đối tượng đến các phiên chợ vùng cao, công trường học để tiếp cận, làm quen với phụ nữ, các em học sinh là người dân tộc thiểu số rồi xin số điện thoại, kết bạn qua Facebook, Zalo, sau đó thường xuyên trò chuyện, tán tỉnh qua tin nhắn

⁴ Trang ICT Sai Gon, *Internet là gì? Lịch sử phát triển của Internet?* Nguồn truy cập: <https://thietbichothue.info/internet-la-gi-lich-su-phat-trien-cua-internet/>

⁵ Hồng Vân, *Thành tựu phát triển Internet ở Việt Nam: Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân*, Trang VOV5 World – Đài tiếng nói Việt Nam – Ban đối ngoại. Nguồn truy cập: <https://vovworld.vn/vi-VN/binh-luan/thanh-tuu-phat-trien-internet-o-viet-nam-dam-bao-quyen-tiep-can-thong-tin-cua-nguoi-dan-932648.vov>

để tạo thiện cảm, giả vờ yêu đương rồi rủ đi chơi, đi du lịch, đi mua sắm hoặc đi làm một công việc với thu nhập cao, sau đó lừa bán nạn nhân.

- Liên lạc với nhau qua điện thoại, mạng xã hội nhưng không trực tiếp xuất hiện mà nhờ một người khác đến gặp nạn nhân hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho nạn nhân để đưa dẫn nạn nhân đến khu vực biên giới rồi bán ra nước ngoài.

- Đăng tin tuyển dụng trên các trang báo mạng hợp pháp dưới vỏ bọc là một doanh nghiệp đã đăng kí kinh doanh, đồng thời tạo cho mình vẻ bề ngoài là người thành đạt, có thể tin tưởng được để tiếp cận các nạn nhân trong các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có mong muốn đi làm để cải thiện kinh tế gia đình và trả nợ. Các đối tượng thường cho nạn nhân vay một khoản tiền nhất định, sau đó bằng nhiều cách thức để nạn nhân bị lệ thuộc rồi bán cho người khác. Các đối tượng cũng lợi dụng mạng xã hội như Facebook để đăng tin tìm kiếm người yêu là sinh viên và hứa hẹn công việc có thu nhập cao, các lần mua sắm và các chuyến du lịch ở nước ngoài rồi bán họ vào những cơ sở kinh doanh hoạt động tình dục.

- Ngoài các thủ đoạn tinh vi trên, đã có những đường dây mua bán người chuyên thực hiện hành vi bằng cách lên mạng tìm kiếm, “chat” với các bạn gái chơi bời, làm quen rồi kết nghĩa anh em, hoặc “cứu net”. Khi đã tiếp cận được với các bạn gái này, chúng dùng tình cảm, vật chất để cám dỗ, sau đó lừa bán sang nước ngoài.

- Cũng thông qua mạng Internet, kết hợp với sử dụng điện thoại di động, các đối tượng liên hệ với nhau để bàn tính các phương thức, thủ đoạn, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cũng như tiến hành giao dịch trong các vụ mua

bán người, hẹn thời gian, địa điểm giao hàng...

2. Một số khó khăn, vướng mắc khi giải quyết các vụ án mua bán người qua mạng Internet

Việc sử dụng mạng Internet để thực hiện hành vi phạm tội mua bán người như hiện nay đã gây ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử như:

- Tội phạm mua bán người vốn đã tồn tại nhiều dưới dạng ẩn, rất khó khăn cho việc phát hiện, nhiều trường hợp nạn nhân hay người nhà nạn nhân không tố giác. Trong khi đó, do các đối tượng sử dụng Internet để tiếp cận nạn nhân nhằm thực hiện hành vi trót lọt mà vẫn hạn chế được tối đa việc tiếp xúc với nạn nhân nên rất khó phát hiện, ngăn chặn ngay từ đầu.

- Đối tượng thực hiện hành vi mua bán người không chỉ là người Việt Nam mà còn có người nước ngoài, đang sinh sống bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Thông qua mạng Internet, những người này liên lạc với nhau để lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình lừa gạt, tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, giao dịch trong các vụ mua bán người. Với sự câu kết chặt chẽ, lên kế hoạch tỉ mỉ nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng, các đối tượng ở nước ngoài không xuất hiện cũng như không trực tiếp thực hiện hành vi nên rất khó bị phát hiện, bắt giữ.

- Tội phạm mua bán người thường mang tính truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang. Nhiều trường hợp là do bị hại trốn về được và trình báo với cơ quan công an, lúc này đối tượng phạm tội mới bị phát hiện. Việc thu thập chứng cứ chủ yếu dựa vào lời khai của nạn nhân. Mặc dù trước đó nạn nhân và đối tượng có thể liên lạc với nhau nhiều lần qua điện thoại,

qua mạng xã hội nhưng khi đưa nạn nhân đến nơi bán thì các đối tượng đã thu giữ hết điện thoại, giấy tờ của nạn nhân nên họ không có cách nào cầu cứu sự trợ giúp. Khi vụ việc được điều tra thì cũng khó có thể xác định được danh tính của các đối tượng này. Hoặc nhiều vụ xảy ra đã lâu, sau đó mới phát hiện thì những thông tin trên mạng xã hội cũng không thể tìm lại được.

- Các đối tượng lập tài khoản cá nhân trên mạng xã hội bằng thông tin giả, lấy ảnh đại diện của người khác để thực hiện hành vi phạm tội, lập các trang web với thông tin không rõ ràng, không chính xác, sử dụng sim “rác” để liên lạc, hoặc các thủ đoạn giả mạo thông tin khác, gây khó khăn cho quá trình điều tra xác minh. Thậm chí, nếu bị tố giác thì các đối tượng vẫn tìm cách chối vì cho rằng khó có cơ sở để chứng minh các tài khoản hoặc trang web đó là của mình. Trong trường hợp máy chủ đặt ở nước ngoài thì việc điều tra xác minh thông tin còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người qua mạng Internet

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay, việc sử dụng mạng Internet là một nhu cầu không thể thiếu của người dân các nước trên thế giới nhưng cũng từ đó, các đối tượng đã lợi dụng những thành tựu của khoa học công nghệ, sự phát triển hệ thống mạng Internet toàn cầu để thực hiện hành vi phạm tội. Việc này đã gây khó khăn không nhỏ cho hoạt động phát hiện, xử lý hành vi mua bán người trong thời gian qua. Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người qua mạng Internet, trong thời gian tới các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, sử dụng mạng Internet như một kênh tuyên truyền hiệu quả để người dân nâng cao ý thức trong phòng ngừa tội phạm mua bán người. Trong thời đại hiện nay, người dân sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng Internet rất phổ biến, vì vậy các cơ quan, tổ chức cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các trang web, trên các thông báo của ứng dụng mạng xã hội để người dân hiểu hơn về các quy định của pháp luật. Đồng thời, tuyên truyền để người dân nắm được các thông tin về tổ chức và hoạt động phòng, chống mua bán người của Nhà nước, của các tổ chức phi chính phủ; bên cạnh đó, để người dân nắm được các thủ đoạn mà các đối tượng mua bán người thường sử dụng và những nhóm người có nguy cơ trở thành nạn nhân của loại tội phạm này; tuyên truyền, chia sẻ những bài báo hoặc thông tin liên quan đến vấn đề mua bán người thông qua các trang mạng xã hội để người dân có ý thức hơn về phòng ngừa tội phạm, nhắc nhở người thân, con, em mình về mối nguy hiểm tiềm ẩn qua mạng xã hội, giúp mọi người có thể tự bảo vệ bản thân. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền phòng, chống mua bán người cũng giúp người dân có những kỹ năng xử lý khi họ hoặc người thân, người quen của họ rơi vào hoàn cảnh là nạn nhân của các vụ mua bán người để họ chủ động tố giác tội phạm, thu thập và lưu giữ thông tin, tài liệu để cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Thứ hai, tăng cường kiểm soát, xác thực các tài khoản cá nhân trên mạng xã hội, các thông tin trên trang web. Theo quy định của Luật An ninh mạng thì: “Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại

Việt Nam có trách nhiệm sau đây: a) Xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng; cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng”⁶. Trách nhiệm của Bộ Công an cũng được xác định là: “Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng”, “Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng; xây dựng cơ chế xác thực thông tin đăng ký tài khoản số; cảnh báo, chia sẻ thông tin an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng”⁷. Để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi có nguy cơ trên không gian mạng, đồng thời thực hiện các quy định của Luật An ninh mạng, các cơ quan, tổ chức có liên quan cần tăng cường rà soát các tài khoản cá nhân được lập mới, xây dựng cách thức xác thực thông tin cá nhân đối với mỗi tài khoản một cách chính xác, đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất khả năng các đối tượng có thể lập tài khoản ảo, giả mạo thông tin người khác để thực hiện hành vi lừa gạt nạn nhân.

Bên cạnh đó, hiện nay các đơn vị cung cấp dịch vụ mạng viễn thông ở Việt Nam đã và đang tăng cường các biện pháp nhằm loại bỏ tình trạng sử dụng sim “rác” như xác thực khách hàng trước khi kích hoạt thuê bao mới, việc kích hoạt thuê bao được thực hiện trên hệ thống tập trung của doanh nghiệp, áp dụng công nghệ video call (cuộc gọi hình ảnh) để xác thực khách hàng trước khi kích hoạt thuê bao... Ngoài ra, các công ty viễn thông cũng có quy định xử lý cá nhân, đơn vị nếu để xảy ra sai phạm. Với những biện

pháp trên đã loại bỏ được rất nhiều tình trạng sim “rác”, tuy nhiên vẫn chưa xử lý được triệt để. Vì vậy, trong thời gian tới, các công ty cung cấp dịch vụ viễn thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần có nhiều biện pháp mạnh tay hơn nữa để loại bỏ tình trạng sử dụng sim “rác”. Việc này hỗ trợ rất nhiều cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người.

Thứ ba, lực lượng chức năng cần tăng cường tuần tra, kiểm soát ở các khu vực biên giới, các nhà ga, bến xe, tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu quốc tế để kịp thời phát hiện đối tượng mua bán người và những trường hợp có nghi vấn nhằm ngăn chặn hành vi phạm tội, giải cứu nạn nhân ngay trên lãnh thổ Việt Nam.

Thứ tư, tăng cường hợp tác với Công an, Bội đội biên phòng các nước trong khu vực, nhất là các nước như Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Lào... để phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm mua bán người. Cần có cơ chế phối hợp giữa lực lượng chức năng các nước để thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình, đối tượng, thủ đoạn của tội phạm mua bán người. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp, hợp tác quốc tế để kịp thời phát hiện các đường dây mua bán người xuyên quốc gia; ngăn chặn và xử lý các đối tượng, đặc biệt là các đối tượng người nước ngoài, chủ mưu, cầm đầu đường dây. Bên cạnh đó, việc tăng cường mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương giữa các quốc gia góp phần mở rộng phạm vi phòng ngừa, phát hiện tội phạm, tận dụng được các nguồn lực và sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các Chính phủ trong đào tạo, tập huấn, cung cấp trang thiết bị cho lực lượng đấu tranh chống tội phạm mua bán người./.

⁶ Luật An ninh mạng năm 2018, Điều 26.

⁷ Luật An ninh mạng năm 2018, Điều 36.